

**BỘ THÔNG TIN
VÀ TRUYỀN THÔNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20/2013/TT-BTTTT

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2013

THÔNG TƯ**Quy định mức giá cước tối đa đối với dịch vụ bưu chính phổ cập***Căn cứ Luật giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;**Căn cứ Luật Thuế giá trị gia tăng ngày 03 tháng 6 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng số 31/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013;**Căn cứ Luật bưu chính ngày 17 tháng 6 năm 2010;**Căn cứ Nghị định số 132/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;**Căn cứ Quyết định số 65/2008/QĐ-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về cung ứng dịch vụ bưu chính công ích và Quyết định số 72/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 65/2008/QĐ-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ;**Căn cứ Quyết định số 37/2009/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án điều chỉnh giá cước dịch vụ thư cơ bản (thư thường) trong nước đến 20 gram;**Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Bưu chính,**Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư quy định mức giá cước tối đa đối với dịch vụ bưu chính phổ cập.***Điều 1. Mức giá cước tối đa đối với dịch vụ bưu chính phổ cập**

Mức giá cước tối đa thu của khách hàng đối với dịch vụ bưu chính phổ cập bao gồm dịch vụ thư cơ bản trong nước và dịch vụ thư cơ bản quốc tế (bao gồm cả bưu thiếp) có khối lượng đơn chiếc đến 02 (hai) ki-lô-gram do Nhà nước đặt hàng Tổng công ty Bưu điện Việt Nam cung ứng như sau:

1. Mức giá cước tối đa đối với dịch vụ thư cơ bản trong nước

a) Đối với phương thức vận chuyển bằng đường thủy bộ:

Phân loại	Nấc khối lượng	Giá cước (đồng)
Thư	Đến 20 gram	3.000
	Trên 20 gram đến 100 gram	4.500
	Trên 100 gram đến 250 gram	6.000
	Đến mỗi 250 gram tiếp theo đến 2.000 gram	2.000
Bưu thiếp		2.000